TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thanh T , sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp Mỹ Tân, xã T, huyện Đ , tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lý Vũ L , sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp Mỹ Tân, xã T , huyện Đ , tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020 trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Lý Vũ L kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T . Trong quá trình chung sống, anh L cư xử thiếu tôn trọng, nhiều lần đánh chị, không có trách nhiệm lo lắng cho vợ con, không chí thú làm ăn và thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng anh L không khắc phục, từ đó dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L .

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Lý Hoàng S , sinh ngày 27/10/2004 và Lý Hoàng K , sinh ngày 11/5/2011, hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có.

Đối với bị đơn anh Lý Vũ L : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định pháp luật, nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lý Vũ L đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L .

[2] *Về hôn nhân*: Chị Thúy và anh L kết hôn vào năm 2003, đến ngày 17/12/2010 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 137/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh L cư xử thiếu tôn trọng, nhiều lần đánh chị, không có trách nhiệm lo lắng cho vợ con và không chí thú làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng anh L không khắc phục. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L . Đối với anh L , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh L để tham gia hòa giải nhưng anh L vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh L .

[3] Về nuôi con chung: Tên Lý Hoàng S , sinh ngày 27/10/2004 và Lý Hoàng K , sinh ngày 11/5/2011, hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Viện dẫn từ điều luật trên, theo đơn trình bày nguyện vọng của Lý Hoàng S và Lý Hoàng K , các cháu có nguyện vọng ở với chị T . Do đó, cần giao cháu S và cháu K cho bà T nuôi dưỡng. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về chia tài sản chung và nợ:* Chị T xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thanh T .

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thanh T ly hôn với anh Lý Vũ L .

2. Về nuôi con chung: Giao Lý Hoàng S, sinh ngày 27/10/2004 và Lý Hoàng K, sinh ngày 11/5/2011 cho chị Hồ Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lý Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010530 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam